TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 947/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Hà Thanh M; địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Lê Đình P; địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thanh M và anh Lê Đình P là hợp pháp; các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Hà Thanh M và anh Lê Đình P có 02 con chung tên Lê Thanh Q, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 và Lê Vân A, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2015. Hai bên thỏa thuận để chị Hà Thanh M trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Thanh Q, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 và Lê Vân A, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2015 cho đến khi con tên Lê Thanh Q và Lê Vân A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thanh M và anh Lê Đình P thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Hà Thanh M và anh Lê Đình P thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thanh M nhận nộp cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thanh M và anh Lê Đình P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thanh M trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Thanh Q, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 và Lê Vân A, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2015 cho đến khi con tên Lê Thanh Q và Lê Vân A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thanh M và anh Lê Đình P thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thanh M và anh Lê Đình P thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thanh M nhận nộp toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003292 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng, chị Hà Thanh M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã D, T; (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2001)
- Lưu VT; lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh